

THƯ MỤC

TẠP CHÍ KINH TẾ VÀ PHÁT TRIỂN SỐ 240 THÁNG 6 NĂM 2017

Trung tâm Thông tin Thư viện trân trọng giới thiệu Thư mục Tạp chí Kinh tế và Phát triển số 240 tháng 6 năm 2017.

1. Chính sách đất đai – Rào cản lớn cần tháo dỡ để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển/ Lê Du Phong, Lê Huỳnh Mai// Tạp chí Kinh tế và phát triển .- Số 240 tháng 6/2017 .- Tr. 2 – 10

Tóm tắt: Trên cơ sở hệ thống hóa và phân tích chính sách đất đai, đặc biệt là Luật Đất đai của Việt Nam qua từng thời kỳ khác nhau, bài viết chỉ ra những hạn chế của những chính sách này trên các khía cạnh: Chế độ sở hữu, chính sách hạn điền, sản xuất nhỏ lẻ và tham nhũng từ đất đai. Các hạn chế trên đang là rào cản lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Để khắc phục những rào cản này, bài viết đề xuất giải pháp tháo gỡ: Thừa nhận hai cấp độ sở hữu về đất đai (Nhà nước sở hữu tối cao, người dân sở hữu có mức độ) và xóa bỏ chính sách hạn điền. Đây là cơ sở để tích tụ, tập trung ruộng đất cho việc thực hiện sản xuất quy mô lớn, hiện đại trong nông nghiệp và xóa bỏ tình trạng tham nhũng dựa vào chính sách đất đai.

Từ khóa: Chính sách đất đai; Rào cản; Phát triển kinh tế xã hội

2. Hội nhập tài chính quốc tế và tăng trưởng kinh tế ở các nước Đông Nam Á/ Võ Xuân Vinh, Dương Huỳnh Anh// Tạp chí Kinh tế và phát triển .- Số 240 tháng 6/2017 .- Tr. 11 – 19

Tóm tắt: Bài báo này xem xét tác động của hội nhập tài chính quốc tế lên sự phát triển kinh tế sử dụng dữ liệu từ năm 2005 đến năm 2016 cho 11 quốc gia ở Đông Nam Á. Đồng thời, bài báo nghiên cứu đánh giá liệu mối quan hệ này có phụ thuộc vào các điều kiện kinh tế, tài chính, sự phát triển của hệ thống pháp luật, mức độ tham nhũng của chính phủ và những chính sách vĩ mô của các quốc gia. Thay vì dùng các chỉ số đơn lẻ như các nghiên cứu trước, tác giả dùng kết hợp các chỉ số nhằm có góc nhìn về vấn đề toàn diện hơn và sâu sắc hơn về tác động của hội nhập tài chính quốc tế đến tăng trưởng kinh tế. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng hội nhập tài chính quốc tế không giúp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Kết quả này là nhất quán khi kiểm soát các đặc điểm kinh tế, tài chính, thể chế và các chính sách vĩ mô.

Từ khóa: Các quốc gia Đông Nam Á; Hội nhập tài chính quốc tế; Phát triển kinh tế

3. Độ phân tán chéo và bài toán định giá tài sản tài chính, nghiên cứu trên thị trường chứng khoán Việt Nam sử dụng hồi quy phân vị/ Nguyễn Thị Minh, Kiều

Nguyệt Kim, Nguyễn Phương Lan, Mai Cẩm Tú, Trần Bá Phi// Tạp chí Kinh tế và phát triển .- Số 240 tháng 6/2017 .- Tr. 20 – 27

Tóm tắt: Trong thời gian gần đây, độ phân tán của thị trường đang nhận được sự quan tâm lớn bởi các nhà nghiên cứu về danh mục đầu tư cũng như định giá tài sản tài chính trên thị trường chứng khoán – tài chính. Trong bài viết này, tác giả giới thiệu mô hình Fama – French có thêm yếu tố độ phân tán của thị trường để nghiên cứu thực nghiệm bài toán định giá tài sản tài chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam bằng phương pháp hồi quy phân vị. Kết quả chỉ ra rằng độ phân tán thị trường đóng góp một vai trò quan trọng trong việc định giá tài sản tài chính. Ngoài ra, mối liên hệ giữa độ phân tán thị trường và lợi suất danh mục là rất khác nhau giữa nhóm danh mục, và chúng cũng khác nhau giữa các phân vị trong cùng một danh mục. Như vậy có thể cho rằng ngoài các yếu tố Fama – French cơ bản thì độ phân tán chéo là rất hữu ích trong quản trị danh mục cũng như định giá các tài sản tài chính.

Từ khóa: Độ phân tán chéo; Mô hình Fama – French; Định giá tài sản

4. Tác động của thuế thu nhập doanh nghiệp lên cấu trúc vốn của các công ty cổ phần niêm yết tại Việt Nam/ Phan Thị Quốc Hương// Tạp chí Kinh tế và phát triển .- Số 240 tháng 6/2017 .- Tr. 28 – 36

Tóm tắt: Bài viết này thực hiện nhằm kiểm định tác động của thuế thu nhập doanh nghiệp lên cấu trúc vốn của các công ty cổ phần niêm yết tại Việt Nam. Nghiên cứu sử dụng dữ liệu của 444 công ty cổ phần phi tài chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn 2008-2015 và phương pháp ước lượng theo mô hình hiệu ứng tác động cố định (FEM) có hiệu chỉnh sai số chuẩn. Kết quả kiểm định cho thấy thuế thu nhập doanh nghiệp lên cấu trúc vốn của các công ty cổ phần niêm yết tại Việt Nam, thông qua tác động lên nợ dài hạn và nợ ngắn hạn. Ngoài ra, với vai trò là các biến kiểm soát, quy mô công ty, mức sinh lợi, tài sản hữu hình và rủi ro kinh doanh cũng được kiểm định có tác động lên cấu trúc vốn của các công ty trong mẫu nghiên cứu.

Từ khóa: Cấu trúc vốn; Công ty cổ phần; Thuế thu nhập doanh nghiệp

5. Đánh giá niềm tin của khách hàng đối với các ngân hàng thương mại Việt Nam – Góc nhìn từ danh tiếng/ Đinh Xuân Cường, Nguyễn Thị Thúy Dung, Vũ Văn Đức, Vũ Trung Kiên// Tạp chí Kinh tế và phát triển .- Số 240 tháng 6/2017 .- Tr. 37 – 44

Tóm tắt: Niềm tin của khách hàng đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sự ổn định của hệ thống ngân hàng trong mỗi quốc gia. Tuy nhiên, tại Việt Nam, các nghiên cứu về niềm tin của người dân đối với ngân hàng còn nhiều hạn chế, chưa được biết đến rộng rãi trong công chúng. Bài nghiên cứu đã xác định các nhân tố cấu thành nên niềm tin và đo lường mối quan hệ giữa danh tiếng và niềm tin của khách hàng đối với các ngân hàng thương mại Việt Nam. Thông qua việc sử dụng phương pháp định lượng, mô hình cấu

trúc tuyến tính SEM với cách tiếp cận PLS, nghiên cứu cho thấy danh tiếng của ngân hàng có ảnh hưởng tích cực đến niềm tin của khách hàng. Từ kết quả đó, nghiên cứu đã đề xuất những khuyến nghị có tính ứng dụng thực tiễn cao cho các nhà quản trị ngân hàng để cải thiện niềm tin trong ngân hàng.

Từ khóa: Niềm tin khách hàng; Danh tiếng ngân hàng; Mô hình SEM

6. Các phương thức thích ứng với thủy tai gia tăng do biến đổi khí hậu trong sinh kế của nông dân Bắc Trung Bộ (Nghiên cứu trường hợp ở xã Hưng Nhân, Nghệ An và xã Yên Hồ, Hà Tĩnh)/ Lưu Bích Ngọc, Phạm Văn Trọng, Bùi Thị Hạnh// Tạp chí Kinh tế và phát triển .- Số 240 tháng 6/2017 .- Tr. 45 – 54

Tóm tắt: Thủy tai được nhận định là những hiện tượng thiên tai liên quan đến thủy văn, bao gồm lũ quét, bão, ngập lụt, mưa lớn, hạn hán và xâm nhập mặn. Các hiện tượng thủy tai này có xu hướng gia tăng dưới tác động của biến đổi khí hậu. Bài viết này phân tích tác động của các hiện tượng thủy tai tới các hoạt động sinh kế như canh tác nông nghiệp, chăn nuôi và nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản và các biện pháp thích ứng với thủy tai của các hộ nông dân Bắc Trung Bộ, điển hình ở hai xã Hưng Nhân, Nghệ An và Yên Hồ, Hà Tĩnh. Đa phần các hộ gia đình đã áp dụng đa dạng các phương thức thích ứng. Tuy nhiên, các biện pháp thích ứng của cộng đồng địa phương trong các hoạt động sinh kế hiện vẫn còn theo hướng bị động nhiều hơn theo hướng chủ động. Dựa trên kết quả nghiên cứu, một số khuyến nghị nhằm nâng cao khả năng thích ứng chủ động, hiệu quả với thủy tai của cộng đồng được đề xuất.

Từ khóa: Thủy tai; Thích ứng; Sinh kế; Bắc Trung Bộ

7. Nghiên cứu hoạt động của thương lái trong chuỗi giá trị gạo xuất khẩu tại tỉnh Đồng Tháp/ Nguyễn Hoàng Hải, Phạm Bảo Dương// Tạp chí Kinh tế và phát triển .- Số 240 tháng 6/2017 .- Tr. 55 – 65

Tóm tắt: Bài viết phân tích các hoạt động và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của thương lái trong chuỗi giá trị gạo xuất khẩu tại tỉnh Đồng Tháp. Thương lái là tác nhân đặc biệt quan trọng trong việc thu mua lúa cho nông dân và cung ứng gạo cho doanh nghiệp. Kết quả nghiên cứu cho thấy thương lái thu mua tới 90% lúa từ người sản xuất và cung ứng gạo cho doanh nghiệp. Thương lái chịu nhiều rủi ro, hiệu quả hoạt động của thương lái chịu ảnh hưởng mạnh bởi yếu tố thời tiết. Liên kết giữa thương lái với các tác nhân khác trong chuỗi yếu, thương lái có thu nhập trung bình 226 triệu đồng/năm cao hơn so với người sản xuất tuy nhiên thấp hơn nhiều so với các nhà máy, doanh nghiệp. Ban hành các cơ chế, chính sách khả thi, xây dựng các mô hình liên kết giữa người sản xuất với thương lái và doanh nghiệp, tăng cường chia sẻ thông tin là các giải pháp chủ yếu được đề xuất.

Từ khóa: Gạo xuất khẩu; Chuỗi giá trị lúa gạo; Thương lái

8. Phải chăng hệ thống phân ngành toàn cầu là phù hợp cho Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ Vương Đức Hoàng Quân, Trần Thị Ngọc Quỳnh// Tạp chí Kinh tế và phát triển .- Số 240 tháng 6/2017 .- Tr. 66 – 76

Tóm tắt: Đầu năm 2015, Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HoSE) áp dụng hệ thống phân ngành toàn cầu (Global Industry Classification Standard - GICS) như là một nỗ lực hướng đến ngôn ngữ chung với thị trường chứng khoán quốc tế. Từ đó giúp các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức nâng cao hiệu quả trong việc đa dạng hóa danh mục đầu tư; tăng chất lượng nghiên cứu phân tích doanh nghiệp, đồng thời, qua đó nâng cao tính tiếp cận của các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Nghiên cứu này nhằm đánh giá sự phù hợp của GICS khi áp dụng cho HoSE, thông qua đánh giá việc xác định nhóm đồng nhất. Nghiên cứu so sánh hệ số tương quan bình quân của suất sinh lợi (SSL) của các cổ phiếu trong ngành và ngoài ngành, có tính đến tác động của mức vốn hóa thị trường và tính thanh khoản. Kết quả chỉ ra rằng chưa đủ cơ sở để chứng minh tính phù hợp của GICS khi áp dụng trên HoSE.

Từ khóa: HoSE; Phân loại ngành công nghiệp; Tương quan SSL

9. Vốn tâm lý, sự tham gia công việc tích cực và hiệu quả công việc của các trình dợt viên ở TP. Hồ Chí Minh/ Giang Hán Minh, Nguyễn Văn Điệp// Tạp chí Kinh tế và phát triển .- Số 240 tháng 6/2017 .- Tr. 77 – 85

Tóm tắt: Nghiên cứu này nhằm xác định các yếu tố thuộc vốn tâm lý tác động đến sự tham gia công việc tích cực và hiệu quả công việc của các trình dợt viên. Mẫu nghiên cứu bao gồm 303 trình dợt viên đang làm việc tại các công ty dợt tiêu biểu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Các phương pháp thống kê mô tả, phân tích nhân tố khám phá, phân tích hồi quy robust được sử dụng để giải thích số liệu. Kết quả cho thấy cả 4 yếu tố thuộc vốn tâm lý: niềm hy vọng, sự tự tin, khả năng phục hồi và tính lạc quan đều có tác động cùng chiều đến sự tham gia công việc tích cực của các trình dợt viên. Việc tham gia công việc tích cực đã dẫn tới hiệu quả trong công việc của các trình dợt viên. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng đưa ra một số giải pháp mà nhà quản trị của các trình dợt viên sử dụng để gia tăng vốn tâm lý nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của các trình dợt viên.

Từ khóa: Hiệu quả trong công việc; Tham gia công việc tích cực; Trình dợt viên; Vốn tâm lý

10. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro tài chính của các công ty niêm yết ngành Bất động sản tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ Vũ Thị Hậu// Tạp chí Kinh tế và phát triển .- Số 240 tháng 6/2017 .- Tr. 86 – 93

Tóm tắt: Bài viết phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro tài chính thông qua mô hình Alexander Bathory và dữ liệu tài chính giai đoạn 2013-2015 của 34 công ty cổ phần niêm

yết ngành Bất động sản tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu cho thấy rủi ro tài chính của các công ty cổ phần niêm yết ngành Bất động sản tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh có mối tương quan đáng kể với hệ số khả năng thanh toán hiện hành, hệ số khả năng thanh toán nhanh, hệ số khả năng thanh toán tổng quát, hệ số vốn cố định; và không có mối tương quan với cơ cấu nợ, hệ số sinh lời doanh thu, hệ số sinh lời của tài sản, vòng quay hàng tồn kho, vòng quay tài sản cố định, vòng quay tổng tài sản, vòng quay các khoản phải thu, hệ số tự tài trợ.

Từ khóa: Công ty niêm yết; Mô hình Alexander Bathory; Phân tích thống kê mô tả; Phân tích hồi quy; Rủi ro tài chính; Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

11. Ảnh hưởng của môi trường tổ chức đến hành vi hỗ trợ thương hiệu của nhân viên trong ngành dịch vụ lưu trú tại Nha Trang/ Phạm Hồng Liêm, Hồ Huy Tựu// Tạp chí Kinh tế và phát triển .- Số 240 tháng 6/2017 .- Tr. 94 – 102

Tóm tắt: Cải thiện mô hình tổ chức để thúc đẩy hành vi hỗ trợ thương hiệu tích cực của nhân viên là chủ đề nghiên cứu quan trọng đối với cả giới học thuật lẫn thực hành. Nghiên cứu này hướng đến trả lời câu hỏi: “Ba khía cạnh về sự hòa hợp, sự công bằng và tính đổi mới trong môi trường tổ chức ảnh hưởng ra sao đến lòng trung thành thương hiệu và hành vi hỗ trợ thương hiệu của nhân viên?”. Kết quả phân tích dựa trên dữ liệu từ 207 nhân viên tại 50 doanh nghiệp dịch vụ lưu trú ở Nha Trang đã khẳng định vai trò quan trọng của các yếu tố này. Vì vậy, duy trì sự hòa hợp, thúc đẩy sự công bằng và đổi mới trong nội bộ doanh nghiệp cần được chú trọng nhằm củng cố lòng trung thành thương hiệu và tăng cường hành vi hỗ trợ thương hiệu của nhân viên.

Từ khóa: Lưu trú; Môi trường tổ chức; Trung thành thương hiệu; Hành vi hỗ trợ thương hiệu

Trung tâm Thông tin Thư viện